

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TH94063: HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU (DATABASE MANAGEMENT
SYSTEMS)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 2 - Thực hành 1 - Tự học 9)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 25 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 5 tiết
 - + Thực hành trong phòng máy tính: 15 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Công nghệ phần mềm
 - Khoa: Công nghệ thông tin
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐	Cơ sở ngành ☐	Chuyên sâu ☐
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐
Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒
- Học phần tiên quyết:
 - Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☐

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực thương mại điện tử.	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thương mại điện tử.
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị, kinh doanh và công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử.	2.2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Ký hiệu	Kiến thức	KQHTMB của học phần		CBR của CTBT	
		Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được			
K1	Xác định được các kiến thức tổng quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu: khái niệm, tính năng, mô tả và cách thức lưu trữ dữ liệu, truy vấn, quản trị giao tác và cấu trúc của hệ quản trị cơ sở dữ liệu.	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thương mại điện tử.			
K2	Vận dụng các kiến thức về hệ quản trị cơ sở dữ liệu MS SQL Server và ngôn ngữ T-SQL trong thiết kế, quản trị cơ sở dữ liệu.	2.2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử.			
K3	Thiết kế cơ sở dữ liệu cơ bản với MS SQL Server.	4.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.			

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CBR của CTBT				
		P	R	P	R	P
TH94063	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	1.3	2.2	4.2	5.1	6.1
		8.1				

I - Giới thiệu (Introduction); P - Thực hiện (Practice); R - Củng cố (Reinforce); M - Đạt được (Master)
 Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTBT theo mức độ sau:
*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, giúp sinh viên xác định được các kỹ thuật thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu với Microsoft SQL Server.
- Trang bị cho sinh viên kỹ năng phối hợp với các thành viên trong nhóm, thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của bài toán thực tế.
- Rèn luyện năng lực tự chủ và trách nhiệm cho sinh viên, giúp sinh viên theo đuổi tinh thần học tập suốt đời.

*** Mục tiêu:** Học phần nhằm:

CDR4. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử.	4.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.
CDR5. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điện tử.	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra.
Kỹ năng chuyên môn	
CDR6. Thực hiện thành thạo các kỹ năng thu thập, phân tích thông tin phục vụ viết, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử.	6.1. Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin trong lĩnh vực thương mại điện tử.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, năng cao trình độ chuyên môn.

1. Thang điểm: 10

VI. Đánh giá và cho điểm

khí cần trao đổi, thảo luận liên quan đến nội dung của học phần.

- Trong giờ học: Sinh viên tắt camera và mic, chỉ bật lên khi giảng viên yêu cầu hoặc báo lại cho nhóm trưởng học phần để báo cáo với giảng viên.
- Sinh viên đăng nhập vào Microsoft Teams, tham gia vào buổi học do giảng viên trang phục theo quy định của Học viện như khi học trên giảng đường.
- Microsoft Teams và phần mềm học thực hành theo yêu cầu của học phần; mặc Sinh viên chuẩn bị máy tính có camera, có kết nối màn hình, có cài đặt phần mềm trước giờ học:

nhiệm vụ trên, sinh viên còn có các nhiệm vụ sau:

- Nhiệm vụ của sinh viên khi tham gia học trực tuyến: Khi tham gia học trực tuyến, ngoài các thi của Học viện.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thi cuối kỳ theo đúng lịch kết quả theo đúng kế hoạch.
- Bài tập lớn: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia làm bài tập lớn và báo cáo giao và nộp đúng thời hạn.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành các bài thực hành được định chung của Học viện, chú ý lắng nghe và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.
- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đủ số buổi học theo quy

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tự học.
- Làm bài tập lớn theo nhóm, thuyết trình, báo cáo kết quả đạt được.
- Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.
- Nghe giảng.

2. Phương pháp học tập

- Tổ chức học tập theo nhóm.
- Giảng dạy thông qua thực hành.
- Thuyết giảng.

1. Phương pháp giảng dạy

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

Mô tả văn tắt nội dung: Học phần này gồm các nội dung chính sau: Tổng quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu; Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu với MS SQL Server; Lập trình với T-SQL.

TH94063 - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (3TC: 2 - 1 - 9).

III. Nội dung tất của học phần

K4	Phối hợp với các thành viên trong nhóm bài tập lớn khi thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của bài toán thực tế.	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra.
K5	Lập trình với ngôn ngữ T-SQL để quản trị CSDL.	6.1. Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin trong lĩnh vực thương mại điện tử.
K6	Theo đuổi tinh thần học tập suốt đời, tích cực tự học, tự tìm tòi, nghiên cứu tài liệu liên quan đến học phần.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, năng cao trình độ chuyên môn.

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMB được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình			
Rubric 1. Tham dự lớp	K6	10	Trong suốt quá trình học tập trên lớp
Rubric 2. Bài tập lớn	K1, K2, K3, K4, K5	30	Tuần học cuối
Đánh giá cuối kì			
Rubric 3: Thi cuối kỳ	K3, K5	60	Theo lịch thi của Học viện

Bảng 2. Chi báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

Dùng cho đánh giá thi cuối kì (thi tự luận trên máy tính)

Chi báo thực hiện KQHTMB	
K3	Chi báo 1: Thiết kế cơ sở dữ liệu cơ bản (tạo CSDL, tạo bảng, thiết lập các ràng buộc dữ liệu, tạo mô hình liên kết dữ liệu)
	Chi báo 2: Thiết kế khung nhìn
K5	Chi báo 3: Xây dựng trigger
	Chi báo 4: Xây dựng hàm/thủ tục

Rubric 1: Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt	Khả	Trung bình	Kém
Thái độ tham dự	50	Luôn chủ ý và tham gia các hoạt động	Khả chủ ý, có tham gia	Có chủ ý, ít tham gia	Không chủ ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi điểm danh chiếm trọng số 10%			

Rubric 2: Bài tập lớn

Dạng bài tập lớn: Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của bài toán thực tế, làm theo nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt	Khả	Trung bình	Kém
		Đầy đủ theo yêu cầu	Khả đầy đủ theo yêu cầu	Thiếu một nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Hình thức	10	Cầu trúc hợp lý, theo mẫu, lỗi không có lỗi chính tả	Cầu trúc khá hợp lý, theo mẫu, có ít lỗi chính tả	Cầu trúc tương đối hợp lý, có những phần chưa theo mẫu, có nhiều lỗi chính tả	Cầu trúc chưa hợp lý, không theo mẫu, có nhiều lỗi chính tả

Mức chất lượng

Tuần	Nội dung	KQHTMB của học phần
1	Chương 1: Tổng quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) 1.1. Khái niệm hệ quản trị cơ sở dữ liệu 1.2. Các tính năng của hệ quản trị cơ sở dữ liệu 1.3. Mô tả và lưu trữ dữ liệu trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu 1.4. Truy vấn trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu 1.5. Quản trị giao tác 1.6. Cấu trúc của hệ quản trị cơ sở dữ liệu	K1

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

- Giảng viên cung cấp bài giảng, tài liệu tham khảo trực tuyến cho sinh viên qua nhóm học phần được tạo trên Microsoft Teams.

* Tài liệu tham khảo trực tuyến:

- Hill.
- Shapiro, Jeffrey R (2007). Microsoft SQL Server 2005: The Complete Reference. McGraw-hill.
- Bryan Syverson, Joel Murach (2013). SQL server 2008: Hướng dẫn học qua ví dụ, NXB Khoa

- 2nd Edition. Birminghams, Mumbai: Packt Publishing.
- Marek Chmela and Vladimír Mužný (2020). SQL Server 2019 Administrator's Guide: A definitive guide for DBAs to implement, monitor, and maintain enterprise database solutions,

* Tài liệu tham khảo khác:

- Slide bài giảng của giảng viên.
- McGraw Hill.
- Dusan Petkovic (2020). Microsoft SQL Server 2019: A Beginner's Guide, 7th Edition.

* Sách giáo trình/Bài giảng:

VII. Giáo trình/tài liệu tham khảo

- Yêu cầu về đạo đức: Sinh viên cần có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, chủ động.
- Tham gia làm bài tập lớn: Sinh viên không tham gia làm bài tập lớn hoặc không báo cáo kết quả theo đúng kế hoạch thì điểm bài tập lớn bằng 0.
- Hạn sẽ bị trừ điểm chuyên cần.
- Nộp bài thực hành: Sinh viên không hoàn thành các bài thực hành được giao và nộp đúng thời

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Phương pháp đánh giá trực tuyến: Tương tự như danh giá trực tiếp.

Trình bày báo cáo	10	Mạch lạc, rõ ràng, nhất quán	Khả mạch lạc, rõ ràng, nhất quán	Tương đối rõ ràng, nhất quán	Thiếu rõ ràng, nhất quán
Trả lời câu hỏi	30	Trả lời đúng, đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng, các câu hỏi, nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời sai đa số các câu hỏi

- Phòng học, thực hành:
+ Phòng học lý thuyết có đủ ánh sáng, đủ chỗ ngồi cho sinh viên.

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

9	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) - Sinh viên ôn lại kiến thức đã học		K1, K2, K3, K4, K5, K6
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) - Các nhóm thuyết trình, báo cáo kết quả làm bài tập lớn và thảo luận về cách thực thi kế, quản trị cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của bài toán thực tế		K1, K2, K3, K4, K5
4-8	Bảo cáo bài tập lớn		
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (75 tiết) - Sinh viên ôn lại kiến thức đã học và làm bài tập lớn theo nhóm		K2, K4, K5, K6
	Nội dung giảng dạy thực hành: (10 tiết) - Sử dụng ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu để tạo lập CSDL, thiết kế các bảng dữ liệu và các khung nhìn - Sử dụng các hàm hệ thống; xây dựng và sử dụng hàm do người dùng định nghĩa - Thiết kế và sử dụng thủ tục nội tại - Bẫy lỗi với Trigger		
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (25 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (15 tiết) 3.1. Các phát biểu T-SQL dạng định nghĩa và thao tác dữ liệu 3.2. Biện, toán tử và các câu truy vấn điều khiển 3.3. Hàm 3.4. Thủ tục nội tại 3.5. Trigger		K2, K5
1-3	Chương 3: Lập trình với T-SQL		
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (36 tiết) - Sinh viên ôn lại kiến thức đã học và làm bài tập lớn theo nhóm		K2, K3, K4, K6
	Nội dung giảng dạy thực hành: (5 tiết) - Tạo lập cơ sở dữ liệu, thiết kế các bảng dữ liệu và các khung nhìn - Điều khiển truy cập CSDL		
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (12 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết) 2.1. Tổng quan về MS SQL Server 2.2. Các thao tác thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu cơ bản		K2, K3
	Chương 2: Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu với MS SQL Server		
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) - Sinh viên ôn lại kiến thức đã học		K1, K6
	1.7. Các đối tượng giao dịch với cơ sở dữ liệu 1.8. Một số hệ quản trị cơ sở dữ liệu điển hình		

- + Phòng thực hành có nội mạng LAN và Internet, có cài đặt phần mềm giảng dạy trên máy tính dành cho giảng viên, có đủ số lượng máy tính được cài đặt các phần mềm cần thiết cho sinh viên thực hành.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Có máy chiếu, micro, bảng, phần.
- Yêu cầu đối với việc dạy trực tuyến (E-learning): Phần mềm dạy trực tuyến (Microsoft Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với bảng thông đáp ứng được nhu cầu người dùng, không dễ xảy ra tình trạng nghẽn mạng hay quá tải; phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2024

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Nhung

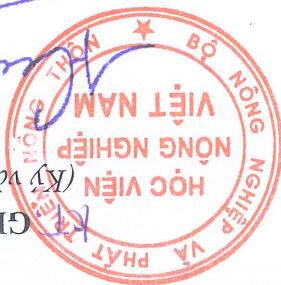
GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường



TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc Trang

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

Phạm Mạnh Dũng

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Nhung	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thông tin - Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0917885996
Email: lmhung@vnua.edu.vn	Trang web: https://fta.vnua.edu.vn/lmhung/
Cách liên lạc với giảng viên: qua điện thoại, email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Nhung	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thông tin - Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0917885996
Email: lmhung@vnua.edu.vn	Trang web: https://fta.vnua.edu.vn/lmhung/
Cách liên lạc với giảng viên: qua điện thoại, email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Nhâm	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thông tin - Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0975500438
Email: dnham@vnua.edu.vn	Trang web: https://fta.vnua.edu.vn/dnham/
Cách liên lạc với giảng viên: qua điện thoại, email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hoàng Thị Hà	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Công nghệ thông tin - Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0916893835
Email: htha@vnua.edu.vn	Trang web: https://fta.vnua.edu.vn/en/htha/
Cách liên lạc với giảng viên: qua điện thoại, email	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

- Lần 1: 07/2024

- Rà soát và cập nhật mức đóng góp của học phần theo Chuẩn đầu ra và ma trận IPRM mới.
- Tăng thêm 01 tín chỉ lý thuyết.
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo, nội dung học phần, bài giảng.

